

Bản án số: 225/2020/HS-ST

Ngày: 13-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng;
2. Bà Nguyễn Thị Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 227/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1990 tại tỉnh Quảng Trị; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; địa chỉ tạm trú: Ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ, sinh năm 1964 và bà Lê Thị L, sinh năm 1965; bị cáo có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1987 và nhỏ nhất là bị cáo;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lý Văn N**, sinh năm 2000 tại tỉnh Đắk Nông; hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; địa chỉ tạm trú: Ấp B, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn N, sinh năm 1970 và bà Lý Thị B, sinh năm 1972; bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1996 và nhỏ nhất là bị cáo;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Trần Anh K**, sinh năm 1991 tại tỉnh Tiền Giang; hộ khẩu thường trú: Số 509, khu phố 6, phường 9, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; địa chỉ tạm trú: Phường 5, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1967 và bà Trần Thị L, sinh năm 1971; bị cáo có vợ là Phạm Thị Bích T, sinh năm 1991; bị cáo có 02 con. Lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Lâm Ngọc H, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú: thị trấn B, huyện P, tỉnh Hậu Giang, địa chỉ tạm trú: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 30 tháng 6 năm 2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy phối hợp với công an xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn P đang đứng phía trước nhà trọ K thuộc ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương, trên tay trái của P đang cầm 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng (P khai nhận là ma túy đá). Lực lượng công an tiếp tục tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ D9 của nhà trọ K thì phát hiện có 01 (một) túi nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đặt trên mặt bàn nhựa ở giữa phòng. Ngoài ra trong phòng, có Lý Văn N, Trần Anh K và Lâm Ngọc H. Lực lượng công an tiến hành lập biên bản bắt quả tang và mời P, N, K, H về trụ sở làm việc. Tang vật thu giữ:

- 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Phú.

- 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ trên bàn nhựa trong phòng D9.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc đen, gắn sim thuê bao số 0375175008.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, gắn sim thuê bao số 0799710618.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn P, Lý Văn N, Trần Anh K và Lâm Ngọc H khai nhận như sau:

Nguyễn Văn P, Lý Văn N, Trần Anh K, Lâm Ngọc H quen biết nhau và nghiện ma túy từ đầu năm 2020. Nguyễn Văn P thuê phòng trọ D9 nhà trọ K,

đường D, ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương để ở. Lý Văn N, Trần Anh K, Lâm Ngọc H thường đến nhà trọ của P thuê để sử dụng ma túy chung.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30 tháng 6 năm 2020, N và K đến phòng trọ của P. N rủ P và K hùn tiền để mua ma túy đá về sử dụng. P và K đồng ý. N góp 300.000 đồng, P góp 200.000 đồng, K góp 300.000 đồng, tổng cộng là 800.000 đồng. N cầm 800.000 đồng đi mua ma túy, trên đường đi N sử dụng hết 100.000 đồng để ăn uống. Sau đó, N điện thoại cho một người không rõ lai lịch hỏi mua 700.000 đồng ma túy đá và được người đó hẹn giao dịch ở khu vực đường vắng gần B thuộc ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương. N đi đến điểm hẹn và mua được 01 (một) gói nylon hàn kín chứa ma túy đá với giá 700.000 đồng. Trong lúc N đi mua ma túy thì Lâm Ngọc H đến phòng trọ của P.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, N về đến phòng trọ của P. N để gói ma túy đá vừa mua được lên trên chiếc bàn nhựa ở giữa phòng. P lấy ra 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy để lên bàn để cả nhóm sử dụng ma túy. Lúc này, P nhận điện thoại của một người bạn tên C (không rõ lai lịch) nhờ P mua 500.000 đồng ma túy đá. P đồng ý rồi đi bộ đến khu vực ngã ba đường làng thuộc xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương, tìm gặp và mua được 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá từ một người không rõ lai lịch với giá 500.000 đồng. Sau đó, P đi về phòng trọ và gọi điện thoại cho C đến phòng của P để lấy ma túy. Khi P đang đứng trước phòng trọ để đợi C đến lấy ma túy thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang như trên.

Căn cứ bản Kết luận giám định số 414/MT-PC09 ngày 08 tháng 7 năm 2020 và Kết luận giám định số 415/MT-PC09 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon hàn kín thu giữ trên bàn nhựa trong phòng D9 là ma túy, khối lượng 0,4862 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật sau giám định được niêm phong, khối lượng: 0,4065 gam.

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon hàn kín thu giữ của Nguyễn Văn P là ma túy, khối lượng 0,2619 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật sau giám định được niêm phong, khối lượng: 0,2298 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323 theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 01/7/2020: Nguyễn Văn P, Trần Anh K, Lý Văn N và Lâm Ngọc H dương tính với chất Methamphetamine.

Đối với Lâm Ngọc H có hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 28/7/2020, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt hành chính 750.000 đồng đối với Lâm Ngọc H. H chưa đóng tiền phạt.

Đối với các đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Văn P và Lý Văn N, không rõ nhân thân, lai lịch, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi xác định được sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 235/CT-VKSBC ngày 26/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều

249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo Lý Văn N, Trần Anh K về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn P, Lý Văn N và Trần Anh K. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lý Văn N mức án từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Anh K mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư dán kín số 414/PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa 0,2298 gam Methamphetamine; 01 (một) bì thư dán kín số 415/PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa 0,4065 gam Methamphetamine; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc đen (IMEI 358362062446546, bị vỡ màn hình, tại thời điểm giao nhận máy không hoạt động); 01 (một) sim số 0375175008 (không kiểm tra được số seri); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (IMEI 013432004001251 tại thời điểm giao nhận máy không hoạt động); 01 (một) sim số 0799710618 (không kiểm tra được số seri).

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Vào lúc 17 giờ 30 ngày 30 tháng 6 năm 2020, Lý Văn N rủ Nguyễn Văn P và Trần Anh K góp tiền mua ma túy đá với giá 700.000 đồng của một người không rõ lai lịch, cất giấu tại nhà trọ của P để sử dụng chung, trong đó N góp 200.000 đồng, P góp 200.000 đồng, K góp 300.000 đồng.

Ngoài ra, vào lúc 20 giờ 00 phút cùng ngày, tại khu vực ngã ba đường làng thuộc xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương Nguyễn Văn P có hành vi mua 500.000 đồng ma túy đá của một đối tượng không rõ lai lịch cho bạn tên C (không rõ lai lịch) để sử dụng. Khi P đang đứng trước phòng trọ để đợi C đến lấy ma túy thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, các bị cáo hoàn toàn biết ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép. Nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý phạm tội, bất chấp hậu quả. Loại ma túy các bị cáo tàng trữ là Methamphetamine, trong đó bị cáo P tàng trữ 02 lần với tổng trọng lượng là 0,7481 gam, các bị cáo Lý Văn N và Trần Anh K tàng trữ 0,4862 gam. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là một loại chất độc gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và cũng là mầm mống lan truyền những căn bệnh của xã hội như HIV,... Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của các bị cáo Lý Văn N và Trần Anh K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Như vậy, bản Cáo trạng số 235/CT-VKSBC ngày 26/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị: Truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm

2017; truy tố các bị cáo Lý Văn N và Trần Anh K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo N là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét về tính chất và mức độ phạm tội: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo N là người chủ mưu đề xuất và trực tiếp mua ma túy về sử dụng, các bị cáo P, K tham gia với vai trò đồng phạm.

Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Đối với Lâm Ngọc H có hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 28/7/2020, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt hành chính 750.000 đồng đối với Lâm Ngọc H là phù hợp.

[6] Đối với các đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Văn P và Lý Văn N, hiện không rõ nhân thân, lai lịch. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 (một) bì thư dán kín số 414/PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa 0,2298 gam Methamphetamine (theo kết luận giám định số 414/MT-PC09 ngày 08/7/2020); 01 (một) bì thư dán kín số 415/PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa 0,4065 gam Methamphetamine (theo kết luận giám định số 415/MT-PC09 ngày 08/7/2020) là chất thuộc loại Nhà nước cấm. Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là những vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng. Nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc đen (IMEI 358362062446546, bị vỡ màn hình, tại thời điểm giao nhận máy không hoạt động); 01 (một) sim số 0375175008 (không kiểm tra được số seri) thu giữ của bị cáo N; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (IMEI 013432004001251 tại thời điểm giao nhận máy không hoạt động); 01 (một) sim số 0799710618 (không kiểm tra được số seri) thu giữ của bị cáo P. Xét đây là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo và đề nghị xử lý đối với các vật chứng khác là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P, Lý Văn N và Trần Anh K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều khoản áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/6/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Lý Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/6/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Trần Anh K 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư dán kín số 414/PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa 0,2298 gam Methamphetamine; 01 (một) bì thư dán kín số 415/PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công

an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa 0,4065 gam Methamphetamine; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc đen (IMEI 358362062446546, bị vỡ màn hình, tại thời điểm giao nhận máy không hoạt động); 01 (một) sim số 0375175008 (không kiểm tra được số seri) thu giữ của bị cáo N; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (IMEI 013432004001251 tại thời điểm giao nhận máy không hoạt động); 01 (một) sim số 0799710618 (không kiểm tra được số seri) thu giữ của bị cáo P.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn P, Lý Văn N và Trần Anh K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Duyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Nguyễn Thị Duyên

